

Số: 230/2025/QĐST-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hương Giang- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 332/2025/VLĐ-ST ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 185/2025/QĐST-LĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Bà Hà Thị S, sinh năm 1989; thường trú: Khu A, phường P, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hán Công K, sinh năm 1988; địa chỉ: khu Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ- là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 10/9/2025). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hán Thị Kim A, sinh năm 1993; thường trú: Khu Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Công ty TNHH A1; địa chỉ: Số D Đại lộ T, Khu công nghiệp V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở B thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H; Địa chỉ: Số A đường L, khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Hà Thị S trình bày:*

Bà Hà Thị S có nhu cầu nhận bảo hiểm xã hội một lần nên có liên hệ với Bảo hiểm xã hội thì được Bảo hiểm xã hội thông báo thời điểm từ tháng 05/2010 đến tháng 03/2011, bà Hà Thị S bị trùng sổ bảo hiểm xã hội do có ký hợp đồng lao động và làm

việc tại Công ty TNHH A1 nên Công ty TNHH A1 có thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho bà Hà Thị S vào thời gian trên.

Nguyên nhân bị trùng bảo hiểm xã hội là vì vào tháng 05/2010 bà Hà Thị S cho bà Hán Thị Kim A mượn chứng minh nhân dân để làm việc tại Công ty TNHH A1 do thời điểm trên bà Hán Thị Kim A không có giấy tờ tùy thân để giao kết hợp đồng lao động. Quá trình làm việc, bà Hán Thị Kim A được Công ty TNHH A1 tham gia bảo hiểm xã hội với mã số sổ bảo hiểm là 7410143690 từ tháng 05/2010 đến tháng 03/2011. Vì thiếu hiểu biết, nghĩ rằng việc cho bà Hán Thị Kim A mượn chứng minh nhân dân để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH A1 là không vi phạm gì và chỉ mong muốn cho bà Hán Thị Kim A có công việc để trang trải cuộc sống. Vì vậy, bà Hà Thị S yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hà Thị S và Công ty TNHH A1 là vô hiệu và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả khi tuyên hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hán Thị Kim A trình bày:

Bà Hán Thị Kim A và bà Hà Thị S có mối quan hệ chị em họ. Khoảng tháng 05/2010, bà Hán Thị Kim A không có giấy tờ tùy thân để giao kết hợp đồng lao động nên đã mượn chứng minh nhân dân của bà Hà Thị S để xin vào làm việc tại Công ty TNHH A1 và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 05/2010 đến tháng 03/2011 với số sổ bảo hiểm xã hội là 7410143690. Nay bà Hán Thị Kim A thống nhất toàn bộ yêu cầu của bà Hà Thị S và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hà Thị S với Công ty TNHH A1 vô hiệu. Sau khi kết thúc hợp đồng lao động với Công ty TNHH A1 thì bà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm gì. Bà Hán Thị Kim A cũng không yêu cầu gì liên quan đến bảo hiểm trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị S và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH A1 đã được triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp nhưng vắng mặt không có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở B thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Người yêu cầu bà Hà Thị S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hán Thị Kim A, Bảo hiểm xã hội cơ sở B thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Công ty TNHH A1 đã được toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Hà Thị S là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Hà Thị S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hán Thị Kim A, Bảo hiểm xã hội cơ sở B thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; Công ty TNHH A1 đã được triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Trong thời gian từ tháng 05/2010 đến tháng 03/2011, người lao động Hà Thị S giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH A1 và được Công ty TNHH A1 tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7410143690. Tuy nhiên, bà Hà Thị S và bà Hán Thị Kim A đều thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH A1 và thực tế làm việc tại công ty T khoảng thời gian từ tháng 05/2010 đến tháng 03/2011 là bà Hán Thị Kim A (do bà Hà Thị S cho bà Hán Thị Kim A mượn chứng minh nhân dân).

[3] Xét thấy, lời khai của bà Hà Thị S và bà Hán Thị Kim A phù hợp với Công văn số 1358/BHXXH-TST ngày 18/8/2023 của Bảo hiểm xã hội tỉnh B và Sổ Bảo hiểm xã hội của bà Hà Thị S. Theo đó, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2008 đến tháng 11/2023, bà Hà Thị S giao kết hợp đồng lao động, làm việc tại Công ty T1 ở tỉnh Phú Thọ và được Công ty T1 tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp số sổ 2510018806. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH A1 trong khoảng thời gian tháng 05/2010 đến tháng 03/2011 là bà Hán Thị Kim A, không phải là bà Hà Thị S. Đây là hợp đồng lao động không đúng về chủ thể, thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị S về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hà Thị S với Công ty TNHH A1 theo sổ bảo hiểm xã hội là 7410143690 bị vô hiệu.

[5] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: "... *Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*", chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị S và ý kiến của bà Hán Thị Kim A về việc xác định người lao động tại Công ty TNHH A1 trong giai đoạn từ tháng 05/2010 đến tháng 03/2011 là bà Hán Thị Kim A, không phải là bà Hà Thị S. Bà Hà Thị S và bà Hán Thị Kim A có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 7410143690.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Bà Hà Thị S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ các Điều 9, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm năm 2002, năm 2006, năm 2007);

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Hà Thị S.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hà Thị S với Công ty TNHH A1 (theo sổ bảo hiểm xã hội số 7410143690) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 7410143690 không phải là bà Hà Thị S, sinh năm 1989; giới tính: Nữ, quốc tịch: Việt Nam, căn cước công dân số: 025189004634. Bà Hà Thị S và bà Hán Thị Kim A được quyền liên hệ với C có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 7410143690.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Hà Thị S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0022349 ngày 02/10/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT,HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Mỹ Thanh